|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| SỞ Y TẾ NGHỆ AN**BỆNH VIỆN MẮT**Số: /BVM-KDVTV/v yêu cầu báo giá thiết bị y tế |  | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Nghệ An, ngày tháng 8 năm 2024* |

**Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam**

Bệnh viện Mắt Nghệ An có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu Cung ứng thiết bị y tế phục vụ khám chữa bệnh năm 2024 tại Bệnh viện Mắt Nghệ An với nội dung cụ thể như sau:

**I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá**

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Mắt Nghệ An – Xóm 10, xã Nghi Phú, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Trần Văn Đức – Khoa Dược-Vật tư.

SĐT: 0911.44.2686.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ:

Trần Văn Đức – Khoa Dược-Vật tư, Bệnh viện Mắt Nghệ An.

Xóm 10 - Xã Nghi Phú - TP. Vinh - Tỉnh Nghệ An.

SĐT: 0911.44.2686.

- Hoặc qua email: dauthau.bvmatnghean@gmail.com.

4. Thời gian tiếp nhận báo giá: từ ngày 08/8/2024 đến hết ngày 17/8/2024.

Các báo giá nhận được ngoài thời gian nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 06 tháng.

**II. Nội dung yêu cầu báo giá**

1. Danh mục thiết bị y tế:

| **TT** | **Danh mục**  | **Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật** | **Đơn vị tính** | **Số lượng** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Máy chụp ảnh màu đáy mắt | *Chi tiết tại Phụ lục 1 kèm theo* | Máy | 01 |
| 2 | Kính hiển vi phẫu thuật mắt | *Chi tiết tại Phụ lục 1 kèm theo* | Máy | 01 |
| **Tổng: 02 thiết bị.** |

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt: Bệnh viện Mắt Nghệ An – Xóm 10, xã Nghi Phú, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An;

Các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế: theo tiêu chuẩn của Nhà sản xuất.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: trong vòng 90 ngày kể từ ngày ký hợp đồng.

4. Tạm ứng: Không áp dụng;

Thanh toán hợp đồng: trong vòng 90 ngày kể từ khi hai bên tiến hành nghiệm thu và nhà thầu cung cấp đầy đủ hóa đơn, chứng từ thanh toán theo Luật định.

5. Các thông tin khác:

- Mẫu báo giá theo Phụ lục 2 kèm theo.

- Nhà cung cấp gửi kèm:

+ Bảng đáp ứng Yêu cầu kỹ thuật (bản ký đóng dấu và bản Excel), trong đó so sánh Yêu cầu kỹ thuật cơ bản Bệnh viện yêu cầu so với Cấu hình kỹ thuật của sản phẩm chào giá;

+ Các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của hàng hóa.

Trân trọng./.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như trên;- Đăng website BV;- Lưu VT, Tổ giúp việc mua sắm, KDVT. |  | **KT. GIÁM ĐỐC****PHÓ GIÁM ĐỐC****Hồ Hữu Sơn** |

**PHỤ LỤC 1. BẢNG MÔ TẢ**

**Yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật cơ bản và các thông tin liên quan**

*(Kèm theo Công văn số /BVM-KDVT ngày /8/2024 của Bệnh viện Mắt Nghệ An**)*

| **TT** | **Danh mục, yêu cầu kỹ thuật cơ bản** | **Đơn vị tính** | **Số lượng** | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **I** | **Máy chụp ảnh màu đáy mắt** | **Máy** | **01** |  |
|  | **1. Thông tin chung** |  |  |  |
|  | - Năm sản xuất: từ năm 2024 trở về sau |  |  |  |
|  | - Chất lượng thiết bị: Mới 100% |  |  |  |
|  | - Nhà sản xuất phải đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng: ISO 9001 hoặc ISO 13485 |  |  |  |
|  | - Điện nguồn sử dụng: tương thích nguồn điện sử dụng tại Việt Nam |  |  |  |
|  | - Điều kiện làm việc:+ Nhiệt độ tối đa có thể hoạt động: ≥ 30oC+ Độ ẩm tối đa có thể hoạt động: ≥ 80% |  |  |  |
|  | - Thời gian bảo hành: ≥ 12 tháng |  |  |  |
|  | **2. Cấu hình cung cấp** |  |  |  |
|  | - Máy chính: 01 cái |  |  |  |
|  | - Tỳ cằm: 01 cái |  |  |  |
|  | - Giấy tì cằm: 01 cuộn |  |  |  |
|  | - Dây cáp nguồn: 01 cái |  |  |  |
|  | - Cáp USB: 01 cái |  |  |  |
|  | - Bao phủ bụi: 01 cái |  |  |  |
|  | - Máy tính: 01 bộ |  |  |  |
|  | - Máy in màu: 01 cái |  |  |  |
|  | - Bàn kê máy điều khiển nâng hạ bằng motor điện: 01 cái |  |  |  |
|  | - Phần mềm trí tuệ nhân tạo chẩn đoán các tổn thương võng mạc do bệnh đái tháo đường kèm theo; hạn dùng: ≥ 24 tháng  |  |  |  |
|  | - Bộ tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng Anh + tiếng Việt: 01 bộ |  |  |  |
|  | **3. Cấu hình kỹ thuật** |  |  |  |
|  | **a) Máy chính:** |  |  |  |
|  | **-** Có hệ thống tự động 3D tìm, lấy nét và chụp ảnh đáy mắt |  |  |  |
|  | **-** Có khả năng chụp hình ảnh độ phân giải ≥ 12 megapixcels |  |  |  |
|  | **-** Cho phép chụp ít nhất 10 vị trí trên võng mạc, bao gồm võng mạc trung tâm và võng mạc chu biên |  |  |  |
|  | **-** Cho phép ghép các ảnh võng mạc tại các bị trí khác nhau để tạo thành hình ảnh võng mạc tổng thể |  |  |  |
|  | **-** Không yêu cầu nhỏ giãn đồng tử |  |  |  |
|  | - Có tích hợp hệ thống camera kỹ thuật số |  |  |  |
|  | - Có tích hợp bộ lọc hình ảnh kỹ thuật số |  |  |  |
|  | - Có tích hợp ít nhất 2 định dạng hình ảnh: JPEG, PNG |  |  |  |
|  | - Có khả năng chụp ảnh võng mạc trung tâm ≥ 45o |  |  |  |
|  | - Kích thước đồng tử nhỏ nhất cho phép chụp ≤ 4mm |  |  |  |
|  | - Cường độ đèn flash ít nhất 10 mức độ, có thể tùy chỉnh |  |  |  |
|  | - Nguồn sáng: + Nguồn quan sát: Ánh sáng LED hồng ngoại; + Nguồn sáng flash: LED trắng |  |  |  |
|  | - Chế độ ghép ảnh có thể ghép ≥ 3 ảnh |  |  |  |
|  | **b) Phần mềm trí tuệ nhân tạo chẩn đoán các tổn thương võng mạc do bệnh đái tháo đường** |  |  |  |
|  | - Giúp phân tích hình ảnh võng mạc để tìm các dấu hiệu của võng mạc đái tháo đường |  |  |  |
|  | - Có độ chính xác sàng lọc ≥ 90% |  |  |  |
|  | - Tương thích với máy chụp ảnh đáy mắt của các hãng: Topcon, Crystalvue, Nidek, Kowa… |  |  |  |
|  | - Phần mềm được cài đặt trên máy tính |  |  |  |
|  | - Có thể tích hợp với hệ thống thông tin bệnh viện (HIS) và hệ thống liên lạc và lưu trữ hình ảnh (PACS)  |  |  |  |
|  | -    Phần mềm sẽ kiểm tra chất lượng ảnh chụp đạt hay lỗi để đưa ra các cảnh báo: |  |  |  |
|  | + Đục thuỷ tinh thể |  |  |  |
|  | + Đồng tử nhỏ |  |  |  |
|  | + Ảnh bị mờ |  |  |  |
|  | + Hoàng điểm bị che |  |  |  |
|  | - Có thể phát hiện các tổn thương: xuất huyết (HEL), xuất tiết cứng (HE), xuất tiết mềm (SE), vi phình mạch (MA)… |  |  |  |
|  | - Hạn dùng: ≥ 24 tháng |  |  |  |
|  | **c) Máy tính** |  |  |  |
|  | - Bộ xử lý: Core i5 thế hệ 12 hoặc tốt hơn |  |  |  |
|  | - Bộ nhớ: RAM ≥ 8GB, SSD ≥ 512 GB |  |  |  |
|  | - Kích thước màn hình: ≥ 23.8 inch |  |  |  |
|  | **d) Máy in màu** |  |  |  |
|  | - Tốc độ in đen trắng: ≥ 33 trang/ phút |  |  |  |
|  | - Tốc độ in màu: ≥ 15 trang/ phút  |  |  |  |
|  | - Độ phân giải tối đa: 5760 x 1440 dpi hoặc tốt hơn |  |  |  |
| **II** | **Kính hiển vi phẫu thuật mắt** | **Máy** | **01** |  |
|  | **1. Thông tin chung** |  |  |  |
|  | - Năm sản xuất: từ năm 2024 trở về sau |  |  |  |
|  | - Chất lượng thiết bị: Mới 100% |  |  |  |
|  | - Nhà sản xuất phải đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng: ISO 9001 hoặc ISO 13485 |  |  |  |
|  | - Điện nguồn sử dụng: tương thích nguồn điện sử dụng tại Việt Nam |  |  |  |
|  | - Điều kiện làm việc:+ Nhiệt độ tối đa có thể hoạt động: ≥ 30oC+ Độ ẩm tối đa có thể hoạt động: ≥ 80% |  |  |  |
|  | - Thời gian bảo hành: ≥ 12 tháng |  |  |  |
|  | **2. Cấu hình cung cấp** |  |  |  |
|  | - Máy chính: 01 cái |  |  |  |
|  | - Bộ dịch chuyển X-Y: 01 bộ |  |  |  |
|  | - Hệ thống quang học 2 mắt: 01 bộ |  |  |  |
|  | - Vật kính: 01 cái |  |  |  |
|  | - Bàn đạp điều khiển các chức năng của kính: 01 chiếc |  |  |  |
|  | - Dây cáp nguồn: 01 dây |  |  |  |
|  | - Khăn phủ máy: 01 cái |  |  |  |
|  | - Chân đế đẩy sàn: 01 cái |  |  |  |
|  | - Bộ camera kỹ thuật số: 01 bộ. Gồm: |  |  |  |
|  | + Máy chính: 01 cái |  |  |  |
|  | + Cáp HD-SDI (10m): 01 dây |  |  |  |
|  | + Cáp nguồn DIS: 01 dây |  |  |  |
|  | + Cáp DC: 01 dây |  |  |  |
|  | + Bộ chuyển đổi AC 12V: 01 bộ |  |  |  |
|  | - Kính phụ: 01 bộ  |  |  |  |
|  | - Màn hình LCD: 01 cái |  |  |  |
|  | - Bộ tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng Anh + tiếng Việt: 01 bộ |  |  |  |
|  | **3. Cấu hình kỹ thuật** |  |  |  |
|  | **a) Máy chính:** |  |  |  |
|  | - Ống kính quan sát 2 mắt có độ phóng đại tối thiểu: ≥ 10x; tiêu cự (f) tối thiểu: 170mm |  |  |  |
|  | - Ống kính 2 mắt có thể nghiêng lên, xuống: 90 độ. |  |  |  |
|  | - Vật kính có tiêu cự (f): ≥ 200mm |  |  |  |
|  | - Tổng mức phóng đại: liên tục từ ≤ 4,5x đến ≥ 20,0x |  |  |  |
|  | - Đường kính trường quan sát tương ứng với mức phóng đại: liên tục từ ≥ 49,0mm đến ≤ 9,0mm (±10%) |  |  |  |
|  | - Khoảng chỉnh độ nét: ≥ 30,0mm |  |  |  |
|  | - Khoảng dịch chuyển từ trái sang phải, từ trước ra sau theo mặt phẳng ngang: (tính từ tâm) ± 25,0mm mỗi hướng |  |  |  |
|  | - Hệ thống chiếu sáng trực tiếp bằng nguồn sáng LED kết hợp với nguồn sáng phản xạ đỏ |  |  |  |
|  | - Có ≥ 9 mức cường độ chiếu sáng, vùng chiếu sáng có đường kính: ≥ 60,0mm |  |  |  |
|  | - Có các loại kính lọc: hấp thụ nhiệt, ánh sáng xanh, ánh sáng xanh nâng cao, bảo vệ võng mạc |  |  |  |
|  | - Hệ thống chân đế kiểu đứng, cánh tay nâng có độ dài: ≥ 1000mm, khoảng cách nâng theo trục đứng: ≥400mm, có khóa hãm bánh xe |  |  |  |
|  | **b) Camera kỹ thuật số** |  |  |  |
|  | - Cảm biến quang học: CMOS hoặc tương đương |  |  |  |
|  | - Độ phân giải Pixel: khoảng 1920 (H) x 1080 (V) |  |  |  |
|  | - Kích thước pixel tối thiểu: 2,75 μ m x 2,75 μ m |  |  |  |
|  | - Độ sâu màu: ≥ 10 bit |  |  |  |
|  | - Độ phân giải ngang: ≥ 1000 dòng  |  |  |  |
|  | - Tín hiệu đầu ra HD-SDI, Đầu ra video tổng hợp (PAL/NTSC) |  |  |  |
|  | - Tỷ lệ S/N (Signal-to-Noise Ratio): 50dB trở lên  |  |  |  |
|  | - Tốc độ khung hình: ≥ 30 khung hình/giây (1080P) |  |  |  |
|  | - Độ nhạy ở F1.2 ≤ 50 lux |  |  |  |
|  | - Yêu cầu điện: DC12V |  |  |  |
|  | **c) Kính phụ**  |  |  |  |
|  | - Đặt ở góc ≥ 26° so với kính hiển vi chính |  |  |  |
|  | - Chức năng lấy nét, tách biệt với kính hiển vi chính, cho phép điều chỉnh tiêu cự độc lập  |  |  |  |
|  | - Di chuyển ≥ 180 độ  |  |  |  |
|  | - Tổng độ phóng đại: ≥ 7.8x  |  |  |  |
|  | - Trường nhìn (đường kính): ≥ 25.6mm |  |  |  |
|  | **d) Màn hình LCD** |  |  |  |
|  | - Kích thước màn hình: ≥ 31.5 inch |  |  |  |
|  | - Độ phân giải: Full HD (1920x1080) hoặc tốt hơn |  |  |  |
|  | **Tổng cộng : 02 thiết bị.** |  |  |  |

**PHỤ LỤC 2. MẪU BÁO GIÁ**

*(Kèm theo Công văn số /BVM-KDVT ngày /8/2024 của Bệnh viện Mắt Nghệ An)*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CÔNG TY ……** |  | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| Địa chỉ: ……Số điện thoại: …… |  | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**BÁO GIÁ**

**Kính gửi: BỆNH VIỆN MẮT NGHỆ AN**

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Mắt Nghệ An tại Công văn số ……/BVM-KDVT ngày ……/8/2024, Công ty …… báo giá cho các hàng hóa như sau:

1. Báo giá hàng hóa:

|  |  |
| --- | --- |
| **Thông tin mời báo giá** | **Thông tin báo giá** |
| **TT** | **Tên hàng hóa** | **ĐVT** | **Số lượng** | **Tên thương mại** | **Model** | **Hãng SX - Nước SX** | **ĐVT** | **Số lượng** | **Đơn giá** | **Thành tiền (đồng)** |
| 1 |  |   |   |   |   |  |  |   |   |   |
| 2 |  |   |   |   |   |  |  |   |   |   |
| **Tổng: …… thiết bị.** |

Chi tiết đáp ứng Yêu cầu kỹ thuật tại Bảng đáp ứng kèm theo.

*(Công ty gửi kèm các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của hàng hóa)*

2. Giá trên đã bao gồm tất cả các chi phí vận chuyển, bảo hiểm, bảo quản liên quan và các loại thuế, phí theo quy định của pháp luật.

3. Báo giá có hiệu lực 6 tháng kể từ ngày ký.

4. Địa điểm cung cấp: Bệnh viện Mắt Nghệ An - xóm 10, xã Nghi Phú, Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản: theo tiêu chuẩn của Nhà sản xuất.

5. Thời gian giao hàng dự kiến: trong vòng 90 ngày kể từ ngày ký hợp đồng;

6. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

*……, ngày … tháng … năm 2024*

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA ĐƠN VỊ BÁO GIÁ**